

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**Của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên**  
**khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030**

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quy định 301-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan MTTQ Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-MTTW-BTT, ngày 18/6/2025 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; Quyết định 534/QĐ-MTTW-BTT, ngày 24/11/2025 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc công nhận các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025-2030.

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 thống nhất ban hành Quy chế làm việc như sau:

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc và chế độ làm việc; nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm; mối quan hệ công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (viết tắt là Ủy ban MTTQ tỉnh), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (viết tắt là Ban Thường trực), Chủ tịch, các Phó Chủ tịch khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Những vấn đề khác không quy định trong Quy chế này sẽ thực hiện theo các Quy định của Đảng, Pháp luật Nhà nước, Điều lệ MTTQ Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Tỉnh ủy Thái Nguyên.

**Điều 2. Ủy ban MTTQ tỉnh**

Ủy ban MTTQ tỉnh gồm các ủy viên do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh quyết định công nhận, là cơ quan chấp hành của MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quyết định công nhận, là cơ quan đại diện của Ủy ban MTTQ tỉnh giữa hai kỳ họp, đồng thời lãnh đạo cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh.

2. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch đồng thời là người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các Phó Chủ tịch phụ trách theo dõi, chỉ đạo theo lĩnh vực, địa bàn.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động**

1. Hoạt động của Ủy ban MTTQ tỉnh bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ MTTQ Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Ủy ban MTTQ tỉnh hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động.

3. Ban Thường trực làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ bàn bạc, quyết định theo đa số và phân công cá nhân phụ trách.

## **CHƯƠNG II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN MTTQ TỈNH**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban MTTQ tỉnh**

1. Thảo luận, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động thời gian qua; quyết định Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ tỉnh thời gian tới.

2. Hiệp thương dân chủ cử, cử bổ sung, thay thế hoặc cho thôi các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực, Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh.

3. Xét, quyết định công nhận và cho thôi làm tổ chức thành viên của MTTQ tỉnh.

4. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

6. Ra lời kêu gọi Nhân dân địa phương hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam đối với sự kiện quan trọng khi cần thiết.

7. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên MTTQ tỉnh khi có vi phạm Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vi phạm pháp luật.

9. Quyết định kết thúc hoạt động hoặc thành lập mới Ủy ban MTTQ cấp xã trực thuộc tỉnh.

#### **Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh**

## 1. Quyền của Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh

1.1. Được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền của thành viên được quy định tại Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

1.2. Được cung cấp các tài liệu cần thiết của Đảng và Nhà nước có liên quan đến công tác Mặt trận; các quy chế hoạt động, phối hợp công tác giữa Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh với cơ quan nhà nước ở tỉnh; các văn bản hướng dẫn của Ban Thường trực; các báo cáo công tác theo quy định.

1.3. Được mời dự các Hội nghị Ủy ban MTTQ ở địa phương nơi cư trú, công tác; các hội nghị triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chương trình, kế hoạch của MTTQ Việt Nam do Ủy ban MTTQ tỉnh triển khai.

## 2. Trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh

2.1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên được quy định tại Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.2. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban MTTQ tỉnh, nếu vắng cần thông tin trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi Ban Thường trực.

2.3. Trong hội nghị, có trách nhiệm tham gia thảo luận, phản ánh các vấn đề mà dư luận xã hội và Nhân dân đang quan tâm, đề xuất những giải pháp và biểu quyết thông qua những nội dung thuộc chương trình hội nghị.

2.4. Tham gia sinh hoạt trong các Hội đồng tư vấn của Ủy ban MTTQ tỉnh khi được cử là Ủy viên các hội đồng đó.

2.5. Chủ động tham gia các hoạt động của Mặt trận nơi mình cư trú để vừa giúp đỡ, góp ý kiến với cán bộ Mặt trận cơ sở, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

2.6. Gương mẫu chấp hành và tuyên truyền vận động Nhân dân nơi mình công tác, cư trú chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chương trình phối hợp, thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ tỉnh.

2.7. Định kỳ hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý) tập hợp ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của hội viên, đoàn viên, Nhân dân nơi cư trú, lĩnh vực công tác gửi về Ban Thường trực để phản ánh Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

## CHƯƠNG III

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG TRỰC, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN MTTQ TỈNH

#### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực**

##### 1. Nhiệm vụ chung:

Ban Thường trực là cơ quan đại diện Ủy ban MTTQ tỉnh giữa hai kỳ họp, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

##### 2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về công tác tổ chức cán bộ (thành lập, giải thể tổ chức, đơn vị trực thuộc; quy hoạch, tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, bầu cử, hiệp thương cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức...); định hướng hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ tỉnh; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức; chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban MTTQ tỉnh giữa hai kỳ họp của Ủy ban MTTQ tỉnh.

2.2. Nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác Mặt trận.

2.3. Xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động, các văn bản liên tịch với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức thành viên và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chương trình của Ủy ban MTTQ tỉnh.

2.4. Chuẩn bị nội dung và tổ chức các Hội nghị của Ủy ban MTTQ tỉnh; giải quyết những công việc giữa hai kỳ họp của Ủy ban MTTQ tỉnh.

2.5. Giữ mối liên hệ với các Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh; kịp thời thông báo tình hình có liên quan đến hoạt động của MTTQ Việt Nam; hướng dẫn, đảm bảo điều kiện để các vị Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh thực hiện Quy chế này.

2.6. Tiếp thu ý kiến của các Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh, tập hợp ý kiến, kiến nghị của cư tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.7. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các xã, phường trực thuộc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp công tác với các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, Điều lệ của tổ chức mình, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chương trình phối hợp công tác của Mặt trận. Xây dựng, củng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; phát hiện những điển hình tốt, những nhân tố mới; giúp đỡ những địa phương còn nhiều khó khăn.

2.8. Tổ chức và điều hành hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, quản lý, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc tỉnh thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ MTTQ Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức thành viên.

2.9. Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và các nguồn tài chính; chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ các đơn vị sự nghiệp (nếu có) hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức.

2.10. Khen thưởng và đề nghị khen thưởng những cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác Mặt trận và trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc; xem xét quyết định việc kỷ luật đối với những thành viên vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ MTTQ Việt Nam, các quy định liên quan và theo đề nghị của các tổ chức chính trị - xã hội. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với tập thể lãnh đạo hoặc cá nhân người đứng đầu các tổ chức thành viên khi có vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Đảng và pháp luật.

2.11. Thành lập, kiện toàn bổ sung nhân sự thành viên và chỉ đạo hoạt động các Hội đồng tư vấn của Ủy ban MTTQ tỉnh; xem xét chuẩn y Ban Thường trực và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các xã, phường trực thuộc; thực hiện các chính sách, chế độ theo quy định đối với Ủy viên Ủy ban, thành viên Hội đồng tư vấn của Ủy ban MTTQ tỉnh.

### 3. Những nhiệm vụ tập thể Ban Thường trực bàn bạc quyết định

3.1. Các chương trình và kế hoạch công tác về hoạt động của Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Thường trực; các kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

3.2. Chương trình và nội dung Hội nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và chương trình, kế hoạch công tác giữa Mặt trận với các ngành có liên quan đến công tác Mặt trận.

3.3. Phân công trong Ban Thường trực, giải quyết những vấn đề về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức theo Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh.

3.4. Cho ý kiến về việc tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ, chương trình công tác toàn khóa của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh**

1. Là người đứng đầu Ủy ban MTTQ tỉnh, phụ trách chung và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về toàn bộ hoạt động của Ủy ban, Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh và các mặt công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

2. Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban, Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh theo Quy chế này.

3. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban MTTQ tỉnh và các chương trình phối hợp và thống nhất hành động.

4. Thay mặt Ủy ban, Ban Thường trực ký các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban MTTQ tỉnh. Đại diện Ủy ban, Ban Thường trực trong các mối quan hệ đối nội và đối ngoại.

### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn chung của Phó Chủ tịch

1.1. Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Ủy viên Ủy ban, Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Tỉnh theo Quy chế này.

1.2. Là phó thủ trưởng Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh; thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Ban Thường trực (là người đứng đầu một tổ chức chính trị - xã hội hoặc được Ban Thường trực giao kiêm nhiệm Trưởng một ban chuyên môn, một số bộ phận, lĩnh vực công tác), chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực và Chủ tịch về các công việc được giao hoặc ủy quyền.

1.3. Thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc và ký văn bản thuộc lĩnh vực hoặc tổ chức chính trị - xã hội phụ trách khi được giao hoặc ủy quyền.

1.4. Giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan đến nhiệm vụ được phân công.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Thường trực

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chung của Phó Chủ tịch (quy định tại khoản 1 Điều 9 quy chế này), thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Là thủ trưởng Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh.

2.2. Thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh khi Chủ tịch đi vắng hoặc ủy quyền.

2.3. Điều hành hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh; quản lý, điều hành tài sản, tài chính của Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh.

2.4. Phối hợp với các Phó Chủ tịch khác để thống nhất điều hành, phân công công chức cơ quan thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan, từng tổ chức.

2.5. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Ủy ban, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân)

Ngoài việc phải thực hiện các nhiệm vụ chung của Phó Chủ tịch (quy định tại khoản 1 Điều 9 quy chế này).

3.1. Đại diện cho tổ chức chính trị - xã hội mình phụ trách trong Ủy ban MTTQ tỉnh theo Điều lệ của tổ chức; quản lý, điều hành tài chính, tài sản của tổ chức mình được giao theo quy định pháp luật.

3.2. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban MTTQ tỉnh và vận động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do MTTQ Việt Nam chủ trì và phát động.

3.3. Phối hợp với các thành viên khác của Ủy ban MTTQ tỉnh để thực hiện nhiệm vụ chung.

3.4. Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức mình với Ủy ban MTTQ tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

3.5. Tham mưu, đề xuất với Ban Thường trực các nội dung liên quan đến lĩnh vực tổ chức (thành lập, giải thể tổ chức, đơn vị trực thuộc), cán bộ (quy hoạch,

tuyên dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, bầu cử, hiệp thương cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức...) của tổ chức mình để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh xem xét, quyết định.

3.6. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban MTTQ tỉnh trong các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân, phù hợp với mục tiêu, tôn chỉ, Điều lệ của tổ chức mình;

3.7. Tham gia giám sát, phản biện xã hội và các hoạt động khác của Ủy ban MTTQ tỉnh theo phân công, đảm bảo tuân thủ các quy định trong Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội mình;

3.8. Phối hợp với Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực trong việc quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng có liên quan đến lĩnh vực của tổ chức mình, tuân thủ các quy định của Nghị định 126/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

## **CHƯƠNG IV**

### **CHẾ ĐỘ HỌP, THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 10. Chế độ họp**

1. Ủy ban MTTQ tỉnh họp thường kỳ 6 tháng 1 lần và họp bất thường khi cần thiết. Thực hiện các nội dung:

- Sơ kết, tổng kết các hoạt động của Ủy ban MTTQ tỉnh 6 tháng đầu năm, tổng kết năm, thống nhất chương trình hành động trong thời gian tiếp theo và các hoạt động chuyên đề do Ủy ban MTTQ tỉnh chủ trì.

- Hiệp thương về tổ chức và nhân sự (nếu có).

- Thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban MTTQ tỉnh do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh trình.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần, họp bất thường khi cần thiết, thực hiện các nội dung:

- Bàn và kết luận các chuyên đề công tác Mặt trận.

- Kiểm điểm công tác thời gian qua, bàn chương trình công tác trong thời gian tới.

- Bàn công tác tổ chức, cán bộ của Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh (nếu có); công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Chuẩn bị các nội dung báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh; phối hợp thống nhất với HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo thẩm quyền.

- Ban hành các loại văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh.

#### **Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo**

1. Ủy ban MTTQ tỉnh xây dựng báo cáo thường kỳ, báo cáo chuyên đề đột xuất gửi Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Ủy ban MTTQ các xã, phường trực thuộc tỉnh có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh.

3. Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh có trách nhiệm thường xuyên thông tin báo cáo các hoạt động với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh thông qua Văn phòng cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh.

### **Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; quy chế, hướng dẫn về khen thưởng của cấp có thẩm quyền, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh xét và đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác Mặt trận, đoàn thể, các hội quần chúng.

2. Thành viên Ủy ban MTTQ tỉnh nếu vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ MTTQ Việt Nam và các quy định liên quan thì tùy thuộc mức độ vi phạm sẽ bị xem xét kỷ luật theo Điều lệ MTTQ Việt Nam.

## **CHƯƠNG V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 13. Với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam**

1. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc về chuyên môn của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Triển khai các chương trình, kế hoạch theo hướng dẫn, yêu cầu của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

3. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam những vấn đề liên quan đến công tác Mặt trận trên địa bàn tỉnh hoặc những vấn đề cần được chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn.

### **Điều 14. Với Tỉnh ủy Thái Nguyên**

1. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

2. Chịu sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng trên mọi lĩnh vực hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh.

### **Điều 15. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh**

1. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Tỉnh với HĐND, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

2. Quan hệ phối hợp giữa Ủy ban MTTQ tỉnh với HĐND, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được thực hiện theo quy chế phối hợp công tác do Ủy

ban MTTQ tỉnh và Thường trực HĐND, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh ban hành.

3. Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; triển khai thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

### **Điều 16. Với các tổ chức thành viên**

1. Công đoàn, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tỉnh là tổ chức trực thuộc MTTQ tỉnh.

2. Được tổ chức và hoạt động thống nhất trong MTTQ tỉnh; cùng với các tổ chức thành viên khác của MTTQ tỉnh hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự chủ trì của MTTQ tỉnh.

3. Tôn trọng tính độc lập tương đối của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên trong hoạt động của mình theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam và Điều lệ của mỗi tổ chức.

### **Điều 17. Với Ủy ban MTTQ cấp xã**

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh thường xuyên hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ công tác Mặt trận đối với Ủy ban MTTQ các xã, phường. Phân công lãnh đạo và chuyên viên các ban cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh giúp Ban Thường trực theo dõi, đôn đốc việc triển khai và thực hiện các chương trình, nội dung, nhiệm vụ công tác Mặt trận đối với các xã, phường.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã, phường chịu trách nhiệm trước Đảng ủy xã, phường, Ủy ban và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh về toàn bộ hoạt động công tác Mặt trận của địa phương. Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác Mặt trận ở địa phương.

### **Điều 18. Với cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, phường trực thuộc tỉnh**

1. Là mối quan hệ phối hợp lãnh đạo, hướng dẫn MTTQ và các tổ chức thành viên của MTTQ cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước; về công tác vận động quần chúng, về chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc và các chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ tỉnh.

2. Phối hợp trong công tác tổ chức kiện toàn bộ máy, cán bộ chủ chốt MTTQ các xã, phường góp phần củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban MTTQ. Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội MTTQ các cấp theo nhiệm kỳ.

### **Điều 19. Với Nhân dân**

1. Ủy ban MTTQ tỉnh đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân trên địa bàn tỉnh; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn kết Nhân dân; động viên Nhân dân thực hiện dân chủ, quyền con người,

quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nhân dân tham gia tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông qua các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cá nhân tiêu biểu là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam và tham gia các hoạt động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tổ chức. Nhân dân tham gia ý kiến, phản ánh, kiến nghị với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về những vấn đề Nhân dân quan tâm để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước; giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và Nhà nước.

### **Điều 20. Với Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh**

- Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thành lập, có 10 ban (gồm Văn phòng; Ban Tổ chức, Kiểm tra; Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội; Ban Tuyên giáo, Công tác xã hội; Ban Công tác Nông dân; Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi; Ban Công tác phụ nữ; Ban Công tác Cựu chiến binh; Ban Công tác Công đoàn; Ban Công đoàn khu công nghiệp) và 01 đơn vị sự nghiệp (Trung tâm tư vấn và Hỗ trợ người lao động tỉnh).

- Là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh.

## **CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 21. Tổ chức thực hiện**

1. Các vị Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Ủy ban MTTQ tỉnh giao Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội nghị Ủy ban MTTQ tỉnh quyết định.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Ủy ban Nhân dân tỉnh;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy;
  - Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
  - Các tổ chức thành viên của MTTQ tỉnh;
  - Các vị Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
  - Văn phòng, các ban, đơn vị thuộc cơ quan MTTQ tỉnh;
  - Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các xã, phường;
  - Lưu: VT, VP.
- TTDung/02b.

**TM. ỦY BAN MTTQ TỈNH  
CHỦ TỊCH**



Số và ký hiệu: 1/QC-MTTQ-UB  
Ký bởi: UBMTTQ Việt Nam tỉnh T  
Thời gian ký: 19/12/2025 17:12:48

**Đinh Quang Tuyền**